

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 08 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đức Bích – Cán bộ hưu trí.

+ Ông Nguyễn Trung Văn – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST- HS ngày 06/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 và Thông báo hoãn phiên tòa số 05/TB-TA ngày 24/11/2020 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2003 tại Quảng Trị, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Phụ thợ xây; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm 1979 và bà Lê Thị N, sinh năm 1980, hiện nay không xác định được chỗ ở.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/4/2018 và ngày 25/5/2018 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 02/10/2020, bị Công an huyện H xử phạt 500.000đồng về hành vi người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Thị Diệu H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- **Người giám hộ của bị cáo:** Ông Bùi Văn L – Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên xã H, huyện H, có mặt.

- **Bị hại:** Chị Hoàng Thị Minh V, sinh năm 1992; trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, Quảng Trị, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phan Văn T, sinh năm 1992; trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, Quảng Trị, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1951; trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2020, Phan Văn T, sinh ngày 10/11/2003, tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 74F1-069.58 của chú ruột là anh Phan Văn T, đến quán tạp hóa của chị Hoàng Thị Minh V (ở cùng thôn) để mua nước uống. Khi vào quán, T thấy túi xách màu đen của chị V để ở kệ đựng bánh kẹo nên lén lút lấy trộm rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực Cồn của làng A thì dừng lại kiểm tra và phát hiện bên trong túi xách có một xấp tiền có các mệnh giá từ 1.000 đồng đến 50.000 đồng; 01 túi ni lon đựng 03 xấp thẻ cào điện thoại (Card) được buộc dây thun riêng biệt, gồm: 05 thẻ cào của nhà mạng Vinaphone mệnh giá 50.000đồng; 01 thẻ cào của nhà mạng Mobifone mệnh giá 50.000đồng; 06 thẻ cào của nhà mạng Viettel mệnh giá 50.000đồng; 20 thẻ cào của nhà mạng Mobifone mệnh giá 20.000đồng; 25 thẻ cào của nhà mạng Vinaphone mệnh giá 20.000đồng; 15 thẻ cào của nhà mạng Viettel mệnh giá 20.000đồng. Tổng cộng mệnh giá của các thẻ cào điện thoại là 1.800.000đồng. T nhét tiền, Card điện thoại vào túi quần dài rồi rút túi xách lại ven đường, điều khiển xe mô tô đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị G ở thôn H, xã H trả nợ cho bà G số tiền 115.000 đồng. T giữ lại 01 tờ 20.000 đồng và 01 tờ 50.000 đồng và đưa cho bà G toàn bộ số tiền lẻ lấy trong túi của chị V. Sau khi trừ nợ, số tiền lẻ còn dư là 310.000đ, bà G đổi thành tiền chẵn đưa cho T. T cất tiền vào túi quần rồi điều khiển xe về nhà, dấu toàn bộ số Card điện thoại trong gói ngủ, số tiền T lấy trộm được tổng cộng là 495.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Trị giá của túi xách màu đen hiệu V.ROHTO là 7.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Minh V là 2.302.500đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-HL ngày 05/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90, 91, 100 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo chưa thành niên, không có tài sản, nguồn thu nhập riêng nên đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm; các vật chứng bị thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với ý kiến của Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến của người giám hộ cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và người giám hộ cho bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 07/6/2020, Phan Văn T đã lén lút chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Minh V 01 túi xách trị giá 7.500 đồng, bên trong có nhiều Card điện thoại của các nhà mạng Vinaphone, Mobifone và Viettel có tổng mệnh giá 1.800.000đồng cùng 495.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 2.302.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội tại

địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân. Cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo tuy chưa thành niên nhưng do hoàn cảnh éo le, không được bố mẹ giáo dục đầy đủ nên đã nhiều lần vi phạm, bị xử phạt hành chính. Trong vụ án lần này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ bỏ đi không xác định được địa chỉ, người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo là ông Phan Đ được Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã H) nhiều lần tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, nên bị cáo được hưởng các tình giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định tại Điều 90, 91 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, là người chưa thành niên nên không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của của Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do bị cáo là người dưới 18 tuổi, không có tài sản riêng, không có nguồn thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Anh Phan Văn T là chủ phương tiện, không biết bị cáo lấy xe mô tô BKS 74F1-069.58 của mình thực hiện hành vi trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hải L trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91; khoản 1 Điều 100 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện H nhận được bản án và quyết định thi hành án của Tòa án nhân dân huyện H.

Giao các bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Hải P, huyện H giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người giám hộ cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Diên Sanh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh

